Name: Score:

5 câu hỏi Đúng/Sai

Định nghĩa
ấn tượng, hấp dẫn

Thuật ngữ
breathtaking

1/20

- Đúng
- Sai

Định nghĩa
mòn đi

Thuật ngữ
erode away

2/20

- Đúng
- Sai

Định nghĩa
thám hiểm

Thuật ngữ
safari

3/20

- Đúng
- Sai

Định nghĩa
(idiom) không tốn nhiều tiền

Thuật ngữ
not break the bank

4/20

- Đúng
- Sai

Định nghĩa
sự hoang mang, bối rối

Thuật ngữ
confusion

5/20

- Đúng
- Sai

5 câu hỏi nhiều lựa chọn

LIVEWORKSHEETS

Định nghĩa 6/20

thời điểm rời khỏi khách sạn

- package tour
- checkout
- pile-up
- check-in

Định nghĩa 7/20

sự hạ cánh

- stalagmite
- touchdown
- confusion
- orchid

Định nghĩa 8/20

cuộc đi săn

- varied
- pyramid
- safari
- imperial

LIVEWORKSHEETS

Định nghĩa 9/20

việc làm thủ tục lên máy bay

- confusion
- pile-up
- check-in
- checkout

Định nghĩa 10/20

kỳ lạ

- explore
- exotic
- varied
- orchid

5 Câu hỏi ghép thẻ

11-15/20

vẻ nguy nga, tráng lệ, lộng lẫy	**A.** imperial
thú vị, đầy phấn khích	**B.** stimulating
không thể vào/tiếp cận được	**C.** magnificence
có thể chi trả được, hợp túi tiền	**D.** inaccessible
thuộc về hoàng đế	**E.** affordable

5 Câu hỏi tự luận

LIVEWORKSHEETS

Định nghĩa 16/20

tươi tốt, xum xuê

Định nghĩa 17/20

kim tự tháp

Định nghĩa 18/20

măng đá

Định nghĩa 19/20

chuyến du lịch trọn gói

Định nghĩa 20/20

hoa lan

LIVEWORKSHEETS